

Số: 1286/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1050/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Kim T;

Địa chỉ: phường T, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh H;

Địa chỉ: phường T, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Kim T và ông Huỳnh H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01 ngày 31/3/2011 của UBND phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim T và ông Huỳnh H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 (hai) con tên là Huỳnh Ngọc Khánh V, sinh ngày 25/6/2012 và Huỳnh Ngọc Khánh V1, sinh ngày 04/9/2016. Hai bên thỏa thuận giao

trẻ Huỳnh Ngọc Khánh V cho bà Trần Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh H trực tiếp nuôi trẻ Huỳnh Ngọc Khánh V1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Kim T và ông Huỳnh H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do bà Trần Kim T tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0105381 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thủy được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND phường Đa Kao, Quận 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp